

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH BẮC**

**CÔNG KHAI VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ
NHÂN VIÊN NĂM HỌC 2024-2025**

1. Số lượng cán bộ quản lý và nhân viên chia theo nhóm vị trí việc làm

STT	Chỉ số	Năm học 2024-2025
1	Số cán bộ quản lý khối hành chính và hỗ trợ	8
2	Số nhân viên khối hành chính và hỗ trợ	44
3	Tỉ lệ cán bộ quản lý và nhân viên khối hành chính và hỗ trợ trên tổng số giảng viên toàn thời gian	37,1%

2. Số lượng giảng viên toàn thời gian của cơ sở giáo dục và từng lĩnh vực đào tạo chia theo trình độ được đào tạo, chức danh giáo sư, phó giáo sư; danh sách giảng viên cơ hữu theo từng đơn vị chuyên môn bao gồm: họ tên, trình độ, chức danh, chuyên môn, lĩnh vực phụ trách, hướng nghiên cứu chính

a) Số lượng giảng viên toàn thời gian của cơ sở giáo dục và từng lĩnh vực đào tạo

TT	Đội ngũ giảng viên	Số lượng	Trình độ			Chức danh	
			Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	PGS	GS
I.	Giảng viên toàn thời gian	140	3	70	67	18	2
1.	Công nghệ thông tin	12	0	4	8	1	1
2.	Kế toán	10	0	7	3	0	0
3.	Quản trị kinh doanh	11	0	6	5	1	0
4.	Luật	6	0	2	4	0	0
5.	Luật kinh tế	3	0	1	2	0	0
6.	Quản trị Dịch vụ du lịch và lữ hành	12	1	8	3	1	0
7.	Ngôn ngữ Anh	5	0	3	2	0	0
8.	Y khoa	42	0	22	20	7	1
9.	Y học cổ truyền	30	2	14	14	6	0
10.	Dược	9	0	3	6	2	0
II	Giảng viên cơ hữu trong độ tuổi lao động	77	1	49	27	3	0
1.	Công nghệ thông tin	2	0	1	1	0	0
2.	Kế toán	6	0	4	2	0	0
3.	Quản trị kinh doanh	9	0	6	3	1	0
4.	Luật	3	0	2	1	0	0
5.	Luật kinh tế	1	0	1	0	0	0

6.	Quản trị Dịch vụ du lịch và lữ hành	10	0	9	1	0	0
7.	Ngôn ngữ Anh	3	0	3	0	0	0
8.	Y khoa	30	0	19	11	2	0
9.	Y học cổ truyền	9	1	3	5	0	0
10.	Dược	4	0	1	3	0	0

b) Danh sách giảng viên cơ hữu theo từng đơn vị chuyên môn bao gồm: họ tên, trình độ, chức danh, chuyên môn, lĩnh vực phụ trách, hướng nghiên cứu chính

STT	Họ và tên	Trình độ	Chức danh	Chuyên môn đào tạo	Lĩnh vực phụ trách	Hướng nghiên cứu chính
1	Công nghệ thông tin					
1.	Chu Kỳ Quang	Tiến sĩ		Khoa học máy tính	Công nghệ thông tin	
2.	Nguyễn Văn Doanh	Thạc sĩ		Kỹ thuật điện tử	Công nghệ thông tin	
3.	Nguyễn Ngọc Kỳ	Tiến sĩ		Công nghệ Thông tin	Công nghệ thông tin	
4.	Trần Công Nhượng	Tiến sĩ		Các ngành Khoa học kỹ thuật	Công nghệ thông tin	
5.	Thái Sơn	Thạc sĩ		Toán tin ứng dụng	Công nghệ thông tin	
6.	Phạm Ngọc Trúc	Tiến sĩ		Kỹ thuật	Công nghệ thông tin	
7.	Nguyễn Văn Sơn	Thạc sĩ		Toán học	Công nghệ thông tin	
8.	Nguyễn Mạnh Linh	Tiến sĩ		Toán học	Công nghệ thông tin	
9.	Dương Văn Long	Thạc sĩ		Quản lý xây dựng	Công nghệ thông tin	
10.	Trần Hữu Uyển	Tiến sĩ	Giáo sư	Xây dựng	Công nghệ thông tin	
11.	Chu Xuân Hải	Tiến sĩ		Triết học	Công nghệ thông tin	
12.	Nguyễn Văn Ngọc	Tiến sĩ	Phó Giáo sư	Địa chất	Công nghệ thông tin	
2	Kế toán					
1.	Hà Huy Tuấn	Tiến sĩ		Kinh tế	Kế toán	
2.	Lê Thị Thanh	Thạc sĩ		Kế toán tài chính	Kế toán	

3.	Nguyễn Thị Thìn	Thạc sĩ		Kinh tế	Kế toán	
4.	Đoàn Thị Hảo	Thạc sĩ		Quản lý kinh tế	Kế toán	
5.	Nguyễn Hương Thảo	Thạc sĩ		Kinh tế	Kế toán	
6.	Trần Thủy Linh	Thạc sĩ		Quản trị kinh doanh	Kế toán	
7.	Ngô Thanh Bạch	Tiến sĩ		Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	Kế toán	
8.	Tổng Phương Dung	Tiến sĩ		Kinh doanh	Kế toán	
9.	Đoàn Hà Chi	Thạc sĩ		Quản lý Kinh tế	Kế toán	
10.	Hoàng Trọng Thanh	Thạc sĩ		Kinh tế	Kế toán	
3	Quản trị kinh doanh					
1.	Nguyễn Văn Hòa	Tiến sĩ	Phó Giáo sư	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	
2.	Nguyễn Minh Thương	Thạc sĩ		Quản lý kinh tế	Quản trị kinh doanh	
3.	Nguyễn Văn Sinh	Tiến sĩ		Kinh tế	Quản trị kinh doanh	
4.	Đoàn Thị Khuyên	Thạc sĩ		Quản lý kinh tế	Quản trị kinh doanh	
5.	Đoàn Thị Thanh Dung	Thạc sĩ		Quản lý kinh tế	Quản trị kinh doanh	
6.	Trần Hồng Linh	Thạc sĩ		Kinh doanh quốc tế	Quản trị kinh doanh	
7.	Bùi Thị Thảo	Tiến sĩ		Kinh tế	Quản trị kinh doanh	
8.	Phạm Thị Nga	Thạc sĩ		Quản lý kinh tế	Quản trị kinh doanh	
9.	Nguyễn Xuân Khoát	Tiến sĩ		Kinh tế học	Quản trị kinh doanh	
10.	Đỗ Thị Hương	Thạc sĩ		Tài chính ngân hàng	Quản trị kinh doanh	
11.	Ngô Văn Khoa	Tiến sĩ		Sử học	Quản trị kinh doanh	
4	Luật					
1.	Hoàng Quốc Hồng	Tiến sĩ		Luật học	Luật	
2.	Nguyễn Thúy Hiền	Tiến sĩ		Luật	Luật	
3.	Nguyễn Văn Luật	Tiến sĩ		Luật	Luật	
4.	Vũ Thị Hương	Thạc sĩ		Luật	Luật	

5.	Đặng Thương Thương	Thạc sĩ		Luật học	Luật	
6.	Nguyễn Thị Thuần	Tiến sĩ		Luật học	Luật	
5	Luật kinh tế					
1.	Đào Thị Xuân Lan	Tiến sĩ		Luật	Luật kinh tế	
2.	Nguyễn Thị Kim Thoa	Tiến sĩ		Luật học	Luật kinh tế	
3.	Vũ Huyền Trang	Thạc sĩ		Quản lý công	Luật kinh tế	
6	Quản trị dịch vụ Du lịch và lữ hành					
1.	Đoàn Thị Thanh Thúy	Tiến sĩ		Văn hóa học	Quản trị dịch vụ Du lịch và lữ hành	
2.	Trần Hữu Nam	Tiến sĩ		Kinh tế	Quản trị dịch vụ Du lịch và lữ hành	
3.	Nguyễn Quốc Phương	Thạc sĩ		Quản trị Kinh Doanh	Quản trị dịch vụ Du lịch và lữ hành	
4.	Nguyễn Ngọc Trường	Tiến sĩ	Phó Giáo sư	Địa chất học	Quản trị dịch vụ Du lịch và lữ hành	
5.	Khuong Mỹ Linh	Thạc sĩ		Quản trị Kinh Doanh	Quản trị dịch vụ Du lịch và lữ hành	
6.	Trịnh Thị Thúy	Thạc sĩ		Đông phương học	Quản trị dịch vụ Du lịch và lữ hành	
7.	Nguyễn Kim Trọng	Thạc sĩ		Quản lý văn hóa	Quản trị dịch vụ Du lịch và lữ hành	
8.	Lương Ninh Giang	Thạc sĩ		Văn hóa học	Quản trị dịch vụ Du lịch và lữ hành	
9.	Lê Phương Dung	Thạc sĩ		Du lịch	Quản trị dịch vụ Du lịch và lữ hành	

10.	Bùi Thị Thu Huyền	Thạc sĩ		Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Quản trị dịch vụ Du lịch và lữ hành	
11.	Nguyễn Văn Thảo	Cử nhân		Việt Nam học	Quản trị dịch vụ Du lịch và lữ hành	
12.	Nguyễn Thị Thủy	Thạc sĩ		Triết học	Quản trị dịch vụ Du lịch và lữ hành	
7	Ngôn ngữ Anh					
1.	Nguyễn Xuân Bình	Tiến sĩ		Ngữ văn	Ngôn ngữ Anh	
2.	Trương Tuyết Minh	Tiến sĩ		Ngữ văn	Ngôn ngữ Anh	
3.	Nguyễn Thị Huyền Trang	Thạc sĩ		Lý luận và phương pháp dạy học Tiếng Anh	Ngôn ngữ Anh	
4.	Hồ Thị Hương Lan	Thạc sĩ		Giáo dục hán ngữ quốc tế	Ngôn ngữ Anh	
5.	Đỗ Thị Tuyết	Thạc sĩ		Sư phạm tiếng Anh	Ngôn ngữ Anh	
8	Y khoa					
1.	Nguyễn Hữu Chiến	Tiến sĩ		Y học	Y khoa	
2.	Nguyễn Thị Minh Phương	Tiến sĩ		Y học	Y khoa	
3.	Đặng Việt Dũng	Tiến sĩ	Phó Giáo sư	Y học	Y khoa	
4.	Lê Gia Vinh	Tiến sĩ	Giáo sư	Y học	Y khoa	
5.	Hàn Thị Hồng Thúy	Tiến sĩ		Y học	Y khoa	
6.	Nguyễn Văn Học	Tiến sĩ	Phó Giáo sư	Phụ sản	Y khoa	
7.	Trần Văn Sơn	Tiến sĩ		Y học	Y khoa	
8.	Kiều Trung Thành	Tiến sĩ	Phó Giáo sư	Y học	Y khoa	
9.	Phạm Văn Trung	Tiến sĩ		Y học	Y khoa	
10.	Nguyễn Quang Chính	Tiến sĩ		Y tế công cộng	Y khoa	
11.	Nguyễn Văn Thắng	Tiến sĩ		Y học	Y khoa	
12.	Mai Xuân Hiên	Tiến sĩ	Phó Giáo sư	Y học	Y khoa	

13.	Bùi Nguyên Kiêm	Tiến sĩ		Y học	Y khoa	
14.	Vũ Đức Long	Tiến sĩ	Phó Giáo sư	Y học	Y khoa	
15.	Phan Quang Đoàn	Tiến sĩ	Phó Giáo sư	Y học	Y khoa	
16.	Hoàng Vũ Hùng	Tiến sĩ	Phó Giáo sư	Y học	Y khoa	
17.	Phí Thùy Linh	Thạc sĩ		Y học	Y khoa	
18.	Nguyễn Thị Loan	Thạc sĩ		Nội khoa	Y khoa	
19.	Nông Thị Gia	Thạc sĩ		Y học	Y khoa	
20.	Vương Thụy Lân	Thạc sĩ		Dịch tễ học lâm sàng	Y khoa	
21.	Đỗ Hồng Kiên	Thạc sĩ		Y học	Y khoa	
22.	Nguyễn Vũ Trung	Thạc sĩ		Răng hàm mặt	Y khoa	
23.	Đào Minh Tuyết	Thạc sĩ		Y học	Y khoa	
24.	Vũ Thị Thanh Hoa	Thạc sĩ		Điều dưỡng	Y khoa	
25.	Hoàng Thị Bích Liên	Thạc sĩ		Răng hàm mặt	Y khoa	
26.	Nguyễn Minh Tuấn	Tiến sĩ		Y học	Y khoa	
27.	Phạm Thị Đào Chinh	Thạc sĩ		Y học	Y khoa	
28.	Đinh Hồng Kiên	Thạc sĩ		Y học	Y khoa	
29.	Nguyễn Văn Trí	Thạc sĩ		Y học	Y khoa	
30.	Lê Hữu Nhượng	Thạc sĩ		Y học	Y khoa	
31.	Phan Việt Hằng	Thạc sĩ		Y tế công cộng	Y khoa	
32.	Thân trọng Hưng	Chuyên khoa cấp II		Nội khoa	Y khoa	
33.	Hoàng Chí Thành	Chuyên khoa cấp II		Ngoại khoa	Y khoa	
34.	Hoàng Trường Giang	Chuyên khoa cấp I		Y khoa	Y khoa	
35.	Vũ Thanh Giang	Chuyên khoa cấp II		Tổ chức quản lý y tế	Y khoa	
36.	Nguyễn Vũ Phương	Thạc sĩ		Y học	Y khoa	
37.	Nguyễn Minh Hồ	Chuyên khoa cấp II		Y tế công cộng	Y khoa	

38.	Nguyễn Thị Lan	Chuyên khoa cấp II		Sản phụ khoa	Y khoa	
39.	Nguyễn Thị Vang	Chuyên khoa cấp I		Khoa học y sinh	Y khoa	
40.	Trương Ngọc Dương	Tiến sĩ		Y học	Y khoa	
41.	Nguyễn Văn Khanh	Tiến sĩ		Y học	Y khoa	
42.	Nguyễn Hồng Hiên	Tiến sĩ		Y học Ngoại lồng ngực	Y khoa	
9	Y học cổ truyền					
1.	Đỗ Đình Long	Tiến sĩ		Y học cổ Truyền	Y học cổ Truyền	
2.	Trần Thị Hợp	Thạc sĩ		Y học	Y học cổ Truyền	
3.	Trần Đức Hương	Thạc sĩ		Y Khoa	Y học cổ Truyền	
4.	Nguyễn Nghiêm Luật	Tiến sĩ	Phó Giáo sư	Hóa sinh	Y học cổ Truyền	
5.	Hoàng Lam Dương	Tiến sĩ		Y học cổ Truyền	Y học cổ Truyền	
6.	Nguyễn Xuân Thùy	Tiến sĩ	Phó Giáo sư	Giải phẫu	Y học cổ Truyền	
7.	Hoàng Văn Lý	Tiến sĩ		Y học cổ Truyền	Y học cổ Truyền	
8.	Nguyễn Văn Nhiên	Tiến sĩ		Khoa học dinh dưỡng	Y học cổ Truyền	
9.	Nguyễn Tuấn Bình	Tiến sĩ	Phó Giáo sư	Y tế công cộng	Y học cổ Truyền	
10.	Trịnh Tùng	Tiến sĩ		Ngoại	Y học cổ Truyền	
11.	Lê Thị Oanh	Tiến sĩ	Phó Giáo sư	Y học	Y học cổ Truyền	
12.	Vũ Văn Diễn	Tiến sĩ		Y học	Y học cổ Truyền	
13.	Trần Thị Liên	Tiến sĩ	Phó Giáo sư	Sinh học	Y học cổ Truyền	
14.	Trần Thái Hà	Tiến sĩ		Y học cổ truyền	Y học cổ Truyền	
15.	Trương Mạnh Linh	Thạc sĩ		Y học cổ Truyền	Y học cổ Truyền	
16.	Trần Thị Cúc	Thạc sĩ		Y học cổ Truyền	Y học cổ Truyền	

17.	Nguyễn Hoàng Anh	Thạc sĩ		Y học	Y học cổ Truyền	
18.	Nguyễn Thị Hương Thu	Thạc sĩ		Y học cổ truyền	Y học cổ Truyền	
19.	Đỗ Thanh Hà	Thạc sĩ		Y học cổ truyền	Y học cổ Truyền	
20.	Trần Thị Hải Hà	Thạc sĩ		Y học cổ Truyền	Y học cổ Truyền	
21.	Trần Văn Đán	Thạc sĩ		Y tế công cộng	Y học cổ Truyền	
22.	Bùi Thị Bắc	Thạc sĩ		Y học	Y học cổ Truyền	
23.	Lương Thị Lan Anh	Đại học		Điều dưỡng	Y học cổ Truyền	
24.	Lâm Văn Tản	Đại học		Y Khoa	Y học cổ Truyền	
25.	Lê Thị Hồng Hoa	Chuyên khoa cấp II		Y học cổ Truyền	Y học cổ Truyền	
26.	Trần Quang Đạt	Chuyên khoa cấp II		Y học cổ Truyền	Y học cổ Truyền	
27.	Trần Quốc Hiếu	Chuyên khoa cấp II		Y học cổ truyền	Y học cổ Truyền	
28.	Đỗ Thị Phương Lan	Chuyên khoa cấp I		Y khoa	Y học cổ Truyền	
29.	Vũ Thị Khánh Vân	Tiến sĩ		Y học cổ truyền	Y học cổ Truyền	
30.	Phạm Văn Trịnh	Tiến sĩ	Phó Giáo sư	Y học cổ truyền	Y học cổ Truyền	
10 Dược						
1.	Vũ Văn Điền	Tiến sĩ	Phó Giáo sư	Dược học	Dược	
2.	Phạm Thị Hồng Vân	Tiến sĩ	Phó Giáo sư	Y học	Dược	
3.	Giang Thị Sơn	Tiến sĩ		Y dược	Dược	
4.	Đỗ Minh Phương	Tiến sĩ		Công nghệ dược phẩm	Dược	
5.	Khánh Thị Nhi	Tiến sĩ		Dược học	Dược	
6.	Lại Thị Vân	Thạc sĩ		Y học	Dược	
7.	Hồ Phương Vân	Thạc sĩ		Dược học	Dược	
8.	Kiều Thị Trà Giang	Thạc sĩ		Sinh học	Dược	
9.	Đào Thị Thanh Hiền	Tiến sĩ		Dược liệu	Dược	

c) Số lượng giảng viên, cán bộ quản lý và nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng hằng năm theo quy định;

STT	Đối tượng được đào tạo, bồi dưỡng	Số lượng (người)
1	Cán bộ quản lý	5
2	Giảng viên	6
3	Nhân viên	14

d) Tỷ lệ sinh viên/giảng viên cơ hữu: 18

Bắc Ninh, ngày 05 tháng 8 năm 2025

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



TS. Phạm Ngọc Trúc